

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04-11-2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phú.
2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Siu L - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện I, tỉnh Long An. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Châu Thành B - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện I, tỉnh Long An. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2019, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Siu L trình bày: Bà và ông Châu Thành B xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Sống chung hạnh phúc đến tháng 5/2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về quản lý kinh tế, thường xuyên cãi vã, bà khuyên ngăn thì ông B đánh đập bà. Ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Châu Thành B.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Châu Thị Lang E, sinh ngày 06/3/2016, hiện đang sống với ông B. Khi ly hôn bà yêu cầu ông B trực tiếp nuôi

con chung, bà có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2019 bị đơn ông Châu Thành B trình bày và yêu cầu: Ông thống một phần trình bày của bà L về ngày tháng và điều kiện kết hôn, thời gian ly thân, con chung, việc không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà L bỏ nhà đi theo người đàn ông khác.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về nuôi con chung: Ông thống nhất giữa ông và bà L có một con chung tên Châu Thị Lang E, sinh ngày 06/3/2016, hiện đang sống với bà L. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Nguyên đơn bà L, bị đơn ông B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Siu L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Châu Thành B, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Siu L, bị đơn ông Châu Thành B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét đơn khởi kiện của bà L theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Bà Siu L và ông Châu Thành B chung sống có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông B là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét việc thuận tình ly hôn giữa bà L và ông B, Hội đồng xét xử nhận định: Bà L và ông B đều không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về nguyên nhân mâu thuẫn, tuy nhiên xét bà L cho rằng nguyên nhân do bất đồng quan điểm về quản lý kinh tế, thường xuyên cãi vã, bà khuyên ngăn thì ông B đánh đập bà. Ông B cho là do bà L bỏ nhà đi theo người đàn ông khác, cả hai đã sống ly thân và hiện tại vẫn sống ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa bà L và ông B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà L và ông B thuận tình ly hôn là tự

nguyên, phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về nuôi con chung: Bà L và ông B thống nhất giao con chung Châu Thị Lang E, sinh ngày 06/3/2016 cho ông B nuôi dưỡng. Xét con chung từ khi bà L và ông B sống ly thân, con chung do ông B nuôi dưỡng nên tiếp tục giao ông B nuôi là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Xét về cấp dưỡng nuôi con, bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Châu Thị Lang E mỗi tháng 1.000.0000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[7] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà L và ông B trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[9] Bà L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà L có nghĩa vụ nộp thêm 300.00 đồng tiền án phí.

[10] Ông B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 55, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Siu L được ly hôn với ông Châu Thành B.

2. Về nuôi con chung: Ông Châu Thành B được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Châu Thị Lang E, sinh ngày 06/3/2016, hiện đang sống với ông B. Bà Siu L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà L được quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà L và ông B có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Siu L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0004696 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà L có nghĩa vụ nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái